

Số: /2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
NGÀY 18/6/2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thủ tục hành

chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, cá nhân, thành viên hộ gia đình khi được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (bao gồm cả Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) theo phương thức nộp hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính.

b) Tổ chức thu lệ phí: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng miễn thu lệ phí

1. Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cập nhật, bổ sung các thông tin số điện thoại, số fax, thư điện tử, website của hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cập nhật, bổ sung thông tin địa chỉ trụ sở chính của hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do thay đổi về địa giới hành chính.

4. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ đăng ký mà không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại.

7. Hộ kinh doanh đăng ký chấm dứt hoạt động; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký giải thể và đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Điều 3. Mức thu lệ phí

Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
Cấp mới, cấp lại, đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Đồng/lần cấp	100.000

Điều 4. Chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí

Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bãi bỏ toàn bộ và một phần các Nghị quyết sau đây:

a) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

d) Bãi bỏ nội dung quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh tại số thứ tự 5 Mục II Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu:...

CHỦ TỊCH